TERM FOUR: STAGE THREE WEEKLY OVERVIEW

Wk	Term 4
1	***Lessons from Buddhism*** ***Bài học từ Phật giáo*** Introduction – The Paramitas ***Giới thiệu* - Ba la mật**
2	The Buffalo and the Monkey - Patience(DB/JP8) ***Con trâu và con khỉ*** ***- Sự kiên nhẫn***
3	Prince Five Weapons (DB/JP13) ***Hoàng tử năm vũ khí***
4	Have My Efforts Been Worthwhile? ***Những nỗ lực của tôi có xứng đáng?*** – Effort, Persistence (DB/JP14) – ***Sự nỗ lực, sự kiên trì***
5	The Good Doctor **Bác sĩ giỏi** - Wisdom (DB/JP16) **- Trí tuệ**
6	The Drunken Beetle **chú bọ say rượu** Concentration Wisdom, right action (DB/JP18) ***Trí tuệ, hành động đúng***
7	A Bush Turkey and a False-Friend Falcon ***Con chim ưng giả dối và gà tây*** *Concentration* Integrity, Kindness, Compassion (DB/MV5) - ***Tử tế, tốt bụng, từ bi***
8	Change in Myself ***Sự thay đổi trong bản thân tôi*** - Awareness of Impermanence (DB/CI1) ***- Nhận thức về sự vô thường***
9	Cycles of Change ***Chu kỳ thay đổi*** - Change is natural (DB/CI3) **Sự thay đổi là bình thường**
10	Review ***Ôn tập***

Term Four: Stage 3 Lesson 1: Introduction – The Paramitas
Bài học 1: Giới thiệu – Ba-la mật

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To identify examples of virtuous and moral actions in the story and to understand more of the wisdom of acting according to these. *Mục tiêu bài học: Để xác định những ví dụ về những hành động có phẩm chất và đạo đức trong câu chuyện và hiểu thêm về sự khôn ngoan khi hành động theo những điều này.* Resources: Have a copy of the Wisdom Cards for each student. Nguồn: Bản in Thẻ thông thái cho mỗi học sinh.
Breathing Meditation- Thiền hít thở	10min 10 ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**Introduction to the Paramitas (virtue and skilful action) through the Jataka Tales** **-Giới thiệu về các Ba-la-mật (đức hạnh và hành động khéo léo) thông qua các câu chuyện Jataka.** *In Buddhism, virtues are called Paramitas or perfections. Skilful action and morals arise from the practice of these virtues, and lead to moral precepts where Buddhists take vows to avoid harmful conduct. The Paramitas are positive virtues that guide us to a path of morality. This path could lead us to contentment, happiness and an enlightened mind. During this Term, we will discuss the Paramitas through the Jataka Tales: each tale outlines more than one Paramita and as well as a model of skilful behaviour.* -***Trong Phật giáo, các đức tính được gọi là Ba-la-mật hay sự hoàn thiện. Hành động khéo léo và đạo đức phát sinh từ việc thực hành các đức tính này, và dẫn***

		đến các giới luật đạo đức nơi các Phật tử phát nguyện để tránh các hành vi có hại. Ba la mật là những đức tính tích cực hướng dẫn chúng ta đến con đường đạo đức. Con đường này có thể dẫn chúng ta đến sự mãn nguyện, hạnh phúc và tâm trí giác ngộ. Trong Học kỳ này, chúng ta sẽ thảo luận về các Ba-la-mật thông qua các câu chuyện Jataka: mỗi câu chuyện nêu lên nhiều đều hơn một Ba-la-mật và cũng như một mô hình về hành vi khéo léo. **The Paramitas are-** ***Ba-la-mật là*** **Loving kindness (Pali: metta)** can also be compassion. All positive and moral conduct is a form of kindness to self and others. ***-Lòng từ (tiếng Pali: metta) cũng có thể là lòng từ bi. Tất cả các hành vi tích cực và đạo đức là một hình thức của sự tử tế đối với bản thân và người khác.*** **Giving or generosity (Pali: dana)** does not always mean material aid. Giving can be in the form of good conduct, such as care and patience, and wishing benefit to others. ***-Bố thí (tiếng Pali: dana) không phải lúc nào cũng có nghĩa là sự giúp đỡ về vật chất. Cho đi có thể là một hành vi tốt, chẳng hạn như quan tâm và kiên nhẫn, và mong muốn mang lại lợi ích cho người khác.*** SEP **Equal love or joy with others** is also related to equanimity, being even tempered and learning to love all creatures as dearly as one-self. ***-Tình yêu bình đẳng hoặc vui vẻ với người khác cũng liên quan đến tính bình đẳng, thậm chí bị nóng giận và học cách yêu thương tất cả các sinh vật thân thiết như một bản thể.*** **Renunciation** or finding the Middle Way by not going to extremes and not holding tightly to fixed ideas, objects and people. SEP ***-Buông bỏ hoặc tìm ra Con đường Trung đạo bằng cách không đi đến cực đoan và không dính mắc vào những ý tưởng, đối tượng và con người cố định***

		Patience is about remaining calm and good tempered in annoying and difficult situations. It is a form of being kind to oneself and to others. ***-Kiên nhẫn là cách giữ bình tĩnh và tính khí tốt trong những tình huống khó và khó chịu. Đó là một hình thức đối xử tốt với bản thân và người khác.*** **Effort** is maintaining energy to learn and do things well, but with kindly and mindful application according to the Middle Way. ***-Nỗ lực là duy trì năng lượng để học và làm tốt mọi việc, nhưng phải áp dụng một cách tử tế và có tâm theo Con đường Trung đạo.*** **Wisdom** is apparent in all the Buddha's teachings. It is about understanding the way things are and the way the world works. It is based on interconnectedness and cause and effect relationships. Children are forming their senses of self and identity and it is not wise to introduce them to the concepts of 'non-self'. ***-Trí tuệ hiển nhiên trong tất cả các lời dạy của Đức Phật. Đó là về hiểu cách mọi thứ đang tồn tại và cách thế giới vận hành. Nó dựa trên sự kết nối lẫn nhau và các mối quan hệ nhân quả. Trẻ em đang hình thành các giác quan về bản thân và bản sắc và sẽ không thực tế nếu giới thiệu chúng với các khái niệm về 'vô ngã'.*** **Honesty** requires courage to seek truth, uphold what is true and to value truth and honesty in personal conduct, with others and society. ***-Trung thực đòi hỏi sự dũng cảm để tìm kiếm sự thật, đề cao những gì là sự thật và coi trọng sự thật và sự trung thực trong hành vi cá nhân, với người khác và xã hội.*** **Perseverance** is the will to keep going, to have persistence and not to give up. ***-Kiên trì là ý chí không ngừng vươn lên, có tính kiên trì không bỏ cuộc.*** **Right action** is moral conduct by avoiding harmful actions. It can also be viewed as forms of kindness to oneself

		because harmful results from actions are also avoided. For lay Buddhists the first rule, or precept, is to avoid killing, and then to avoid lying and stealing. The fourth precept is interpreted for children here as being a loyal and faithful friend, and avoiding intoxicants can also be linked to avoiding extreme behaviours and the Middle Way. ***-Hành động đúng là hành vi đạo đức bằng cách tránh những hành động có hại. Nó cũng có thể được xem như là một hình thức tử tế với bản thân bởi vì những kết quả có hại từ hành động cũng được tránh. Đối với Phật tử tại gia, quy tắc đầu tiên, hay giới luật, là tránh sát sinh, và tránh nói dối và trộm cắp. Giới luật thứ tư được hiểu cho trẻ em ở đây là một người bạn trung thành và chân thật, và việc tránh rượu bia cũng có thể được xem như việc tránh các hành vi cực đoan và Trung đạo.***
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	Ask students if they are familiar with the Paramitas. ***-Hỏi học sinh về Ba-la-mật*** Ask students to think of situations where they have been able to use these Parimatas and share with the class. ***-Hỏi học sinh suy nghĩ về các tình huống nơi nào các em có thực hành về Ba-la-mật và chia sẻ với cả lớp.***
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will colour in three Paramitas on their Wisdom Cards, which they wish to improve in themselves. Then they will share with a partner why they chose these Paramitas. Teacher will collect the cards to use for final lesson of Term Four, to be used for reflection. -***Học sinh sẽ tô màu Ba-la-mật trên tấm Thẻ thông thái của họ, điều mà họ muốn cải thiện trong bản thân. Sau đó, họ sẽ chia sẻ với một đối tác lý do tại sao họ chọn những Ba-la mật này. Giáo viên sẽ thu thập các thẻ để sử dụng cho bài học cuối cùng của Học kỳ Bốn, dùng để quán chiếu.***

Term Four: Stage 3 Activity 1: Introduction – The Paramitas
Hoạt động 1: Giới thiệu – Ba-la mật

Wisdom Cards **Name**_____
Thẻ thông thái **Tên**

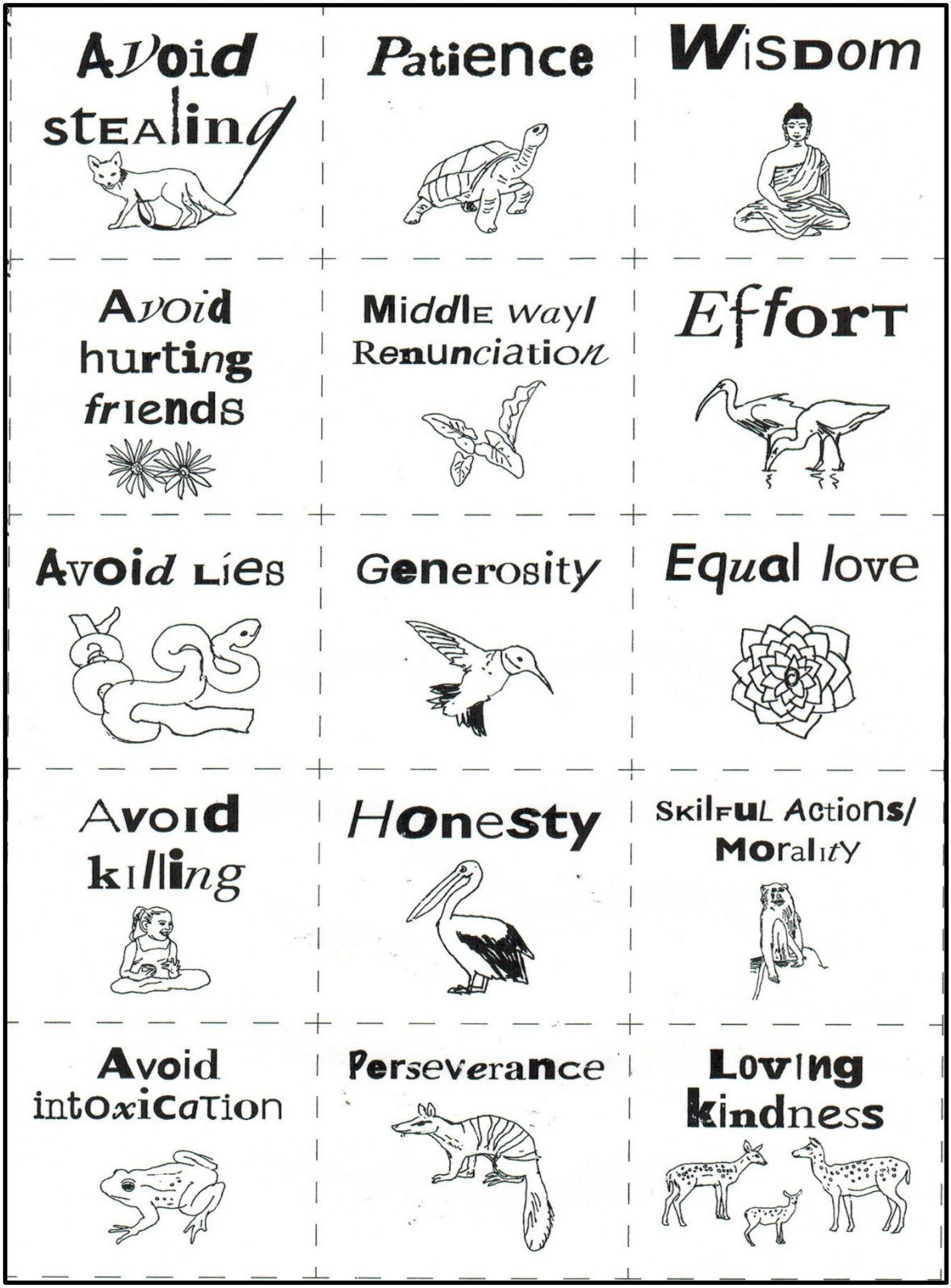

Term Four: Stage 3 Lesson 2: The Buffalo and The Monkey- Patience
Bài học 2: Câu chuyện con trâu và con khỉ - Sự kiên nhẫn

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: For students to recognise patience. Mục tiêu bài học: Cho học sinh nhận biết tính kiên nhẫn Resources: Self-reflection worksheet. Dụng cụ: Bảng tự phản ánh
Breathing Meditation- Thiền hít thở	10min 10 ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**The Buffalo and The Monkey- Patience** **Câu chuyện con trâu và con khỉ - Sự kiên nhẫn** A long time ago in ancient India there was a buffalo. He was large and strong and had two long, sharp horns. He roamed freely around the Himalayas led a very contented life. That was, except for when he had his lunch. The buffalo liked to have his lunch under a very lovely mango tree on top of a peak with a beautiful view. ***-Cách đây rất lâu, thời Ấn Độ cổ đại có một con trâu to lớn, khỏe mạnh và có hai chiếc sừng dài, sắc nhọn. Trâu đi lang thang tự do quanh dãy núi Himalaya và có một cuộc sống rất mãn nguyện. Những lúc ăn trưa thì chú trâu thích ăn trưa dưới gốc cây xoài rất xinh xắn trên đỉnh núi với quang cảnh rất đẹp.*** In the tree lived a monkey who was a real pest. Each day when the buffalo was eating his lunch the monkey would swing down from the tree to annoy the buffalo.

		The monkey would slide down his horns, swing from his tail. -***Trên cây có một con khỉ phá phách. Mỗi ngày, khi chú trâu đang ăn trưa, khỉ sẽ đu từ trên cây xuống để chọc tức trâu. Con khỉ sẽ xuống sừng trượt sừng và đu khỏi đuôi .*** Each day the buffalo would beg the monkey to stop his carrying on, but of course the monkey refused. He was having the best fun. The buffalo would plead with the monkey, “Please my friend, stop this nonsense. No good will come of it.” -***Mỗi ngày, trâu đều cầu xin khỉ đừng chọc phá, nhưng tất nhiên khỉ đã từ chối và cảm thấy vui vẻ với hành động của mình. Trâu cầu xin khỉ, "Bạn của tôi, làm ơn hãy dừng việc vô nghĩa này lại. Việc này sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp nào”.*** A little bird that lived in the mango tree saw the monkey carrying on everyday and didn’t know how the buffalo could stand it. She asked the buffalo: *Why do you patiently put up with this pest? Why don’t you crush him, and allow yourself rest?* ***-Một chú chim nhỏ sống trên cây xoài hàng ngày nhìn thấy con khỉ đùa giỡn và không biết làm sao trâu có thể chịu được. Cô hỏi con trâu: Tại sao bạn lại kiên nhẫn chịu trận như vậy? Tại sao bạn không trừng phạt khỉ, và cho phép mình nghỉ ngơi?*** “If I get angry with the monkey I will end up even more bothered than I am now,” explained the buffalo, “That isn’t rest.” “Besides, my guess is that this monkey will carry on with other animals the way he does with me. I will put up with his nonsense and maybe save him from coming to harm, and save me from doing some harmful deed that I will live to regret later.” ***-“Nếu tôi tức giận với khỉ, tôi sẽ còn bận tâm hơn bây giờ,” con trâu giải thích,“ Điều đó không phải là nghỉ ngơi. ” “Ngoài ra, tôi đoán rằng khỉ sẽ tiếp tục với những con vật khác như cách nó làm với tôi. Tôi sẽ chịu đựng những điều vô nghĩa của anh ta và có thể cứu anh ta khỏi bị hại, và cứu tôi khỏi làm một việc có hại nào đó mà sau này tôi sẽ phải hối hận ”.*** Then the buffalo continued in verse: ***Sau đó trâu lại tiếp tục****:*

		If he treats others as he treats me They will destroy him, sadly, but from giving harm I am free. ***-Nếu anh ta đối xử với người khác như anh ta đối xử với tôi, thì thật đáng buồn, họ sẽ tiêu diệt anh ta, nhưng tôi không bị tổn hại.*** A few days later the buffalo chose to eat lunch under another tree and a savage buffalo came to eat lunch under the mango tree. Down swung the monkey from the tree and slid up and down the horns, swung in circles from the buffalo's tail. ***-Vài ngày sau, con trâu chọn ăn trưa dưới gốc cây khác và một con trâu hung bạo đã đến ăn trưa dưới gốc cây xoài.*** ***Khỉ từ trên cây đu xuống, trượt lên và trượt xuống sừng, đu theo vòng tròn từ đuôi con trâu.*** The savage buffalo shook the monkey off his back and trampled him under his hoofs. Con trâu hung bạo đã hất con khỉ ra khỏi lưng và giẫm đạp nó dưới móng chân anh ta.
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	The buffalo had a lot to put up with. He gave two reasons why he would not attack the monkey. What are they? **Answer**: 1. If the buffalo gets angry he will be doing himself harm. 2. If the buffalo allows the monkey to annoy him, he will save the monkey from harming others and being harmed by them. -***Trâu có nhiều cách để giải quyết. Anh ta đưa ra hai lý do tại sao anh ta sẽ không tấn công con khỉ. Đó là những lý do nào?*** ***Trả lời: 1. Nếu con trâu tức giận, nó sẽ tự làm hại mình.*** ***2. Nếu trâu để khỉ chọc tức mình, anh ta sẽ cứu khỉ*** ***khỏi làm hại người khác và bị người khác làm hại lại.***
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will reflect on what they could do if someone is annoying them. **-Học sinh sẽ suy nghĩ về việc họ sẽ làm gì nếu ai đó làm phiền họ.**

Term Four: Stage 3 Activity 2: The Buffalo and The Monkey- Patience
Hoạt động 2: Con trâu và con khỉ - Sự kiên nhẫn

Self – Reflection: **Patience**
Suy ngẫm của bản thân: Sự kiên nhẫn

Draw an incident where someone is annoying you.
Vẽ một sự việc mà người khác đã làm phiền bạn.

How can you politely ask them to stop being annoying?
Bạn đã lịch sự yêu cầu họ ngưng làm phiền như thế nào?

_____
_____
_____
_____
_____
_____

Term Four: Stage 3 Lesson 3: The Prince Five Weapons- Effort and Perseverance
Bài học 3: Hoàng tử có năm vũ khí – Sự nỗ lực và sự kiên trì

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: For students to recognise patience. Mục tiêu bài học: Cho học sinh nhận biết tính kiên nhẫn Resources: Self-reflection worksheet. Dụng cụ: Bảng tự phản ánh
Breathing Meditation-Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	The Prince Five Weapons- Effort and Perseverance **Hoàng tử có năm vũ khí – Sự nỗ lực và sự kiên trì** A long time ago in ancient India the future Buddha was born. On the day he was to be named, his parents gave food and gifts to eight hundred wise and educated folk, and asked what the child's destiny would be. They predicted a glorious life where the child would become a great king, and famous throughout the world for his mastery of five weapons. So his parents named him Prince Five Weapons. -***Cách đây rất lâu ở Ấn Độ cổ đại, Đức Phật đã ra đời. Vào ngày cậu được đặt tên, cha mẹ cậu đã tặng thức ăn và quà cho tám trăm người dân thông thái và có học thức, và hỏi số phận của đứa trẻ sẽ ra sao. Họ dự đoán về một cuộc sống huy hoàng, nơi đứa trẻ sẽ trở thành một vị vua vĩ đại, và nổi tiếng khắp thế giới vì thành thạo năm loại vũ khí. Vì vậy, cha mẹ anh đặt tên cho anh là Hoàng tử năm vũ khí.***

		When the prince turned sixteen he was sent to study with a world famous instructor at the best school in India. He was a good student, and when it was time for him to leave, his instructor gave him a present, a set of five weapons. On his way back home he came to a forest haunted by an ogre known as Hairy Grip. At the entrance to the forest, some men met the prince and tried to stop him from going into the forest, they told him of the ogre who kills everyone he meets. But the confident prince went into the forest until he came across the ogre. ***-Khi hoàng tử bước sang tuổi mười sáu, hoàng tử được gửi đến học với một người thầy nổi tiếng thế giới tại một trường tốt nhất ở Ấn Độ. Hoàng tử là một học sinh giỏi, và khi anh ta phải đi, người thầy của anh ta đã tặng anh ta một món quà, một bộ năm vũ khí. Trên đường trở về nhà, hoàng tử đến một khu rừng bị ám bởi một con yêu tinh có tên Hairy Grip. Tại lối vào khu rừng, một số người đàn ông đã gặp hoàng tử và cố gắng ngăn anh ta vào rừng, họ nói với anh ta về con yêu tinh đã giết tất cả những người anh ta gặp. Nhưng vị hoàng tử tự tin đã đi vào rừng cho đến khi anh bắt gặp yêu tinh.*** The ogre was as tall as a palm-tree, with an over-sized head and huge bulging eyes, two large tusks and the beak of a hawk. His belly had ugly purple spots and the palms of his hands and the soles of his feet were bluish black! ***-Con yêu tinh cao bằng một cây cọ, với một cái đầu quá khổ và đôi mắt lồi khổng lồ, hai chiếc ngà lớn và chiếc mỏ của một con diều hâu. Bụng của yêu tinh có những đốm màu tím xấu xí và lòng bàn tay và lòng bàn chân của nó có màu xanh đen!*** “Go away, or I will eat you!” cried the ogre. “Ogre,” the Prince replied, “I am Prince Five Weapons and I can defend myself. I warn you not to come near me. I will slay you where you stand with a poisoned arrow,” Said the prince. Defiantly he fitted his bow with an arrow dipped in the deadliest poison and shot it at the ogre. But it stuck to the monster’s shaggy coat of hair, not even piercing his skin. Then he shot another arrow, and another. He shot fifty poisoned arrows and all of them just stuck to the ogre’s hair. ***-"Biến đi, nếu không ta sẽ ăn thịt ngươi!" yêu tinh kêu lên. “Yêu tinh,” Hoàng tử trả lời, “Ta là -Hoàng***

		tử Năm Vũ khí và ta có thể tự vệ. Ta cảnh báo ngươi không được đến gần ta. Ta sẽ giết ngươi tại nơi ngươi đứng bằng một mũi tên tẩm độc, "hoàng tử nói. Một cách thách thức, anh lắp mũi tên có tẩm chất độc mạnh nhất vào cây cung và bắn nó vào con yêu tinh. Nhưng nó dính chặt vào lớp lông xù xì của con quái vật, thậm chí không xuyên qua da. Sau đó anh ta bắn một mũi tên khác, và một mũi tên khác. Anh ta bắn năm mươi mũi tên tẩm độc và tất cả chúng chỉ dính vào tóc của con yêu tinh. Then the ogre shook off the arrows and came at the Prince. The Prince was not going to give in, and drew his sword and struck out at the ogre. But like the arrows, his sword did not go past the ogre's fur. Next the Prince hurled his spear, and that also stuck to the ogre's hairy fur. Next the Prince hurled his spear, and that also stuck to the ogre's hairy body. ***-Sau đó, con yêu tinh giũ bỏ những mũi tên và đến chỗ Hoàng tử. Hoàng tử đã không nhượng bộ, và rút kiếm ra tấn công yêu tinh. Nhưng giống như những mũi tên, thanh kiếm của anh ta không xuyên qua lớp lông của yêu tinh. Tiếp theo, Hoàng tử ném cây giáo của mình, và cây giáo cũng dính vào bộ lông của con yêu tinh. Tiếp theo, Hoàng tử ném ngọn giáo của mình, và cây giáo cũng dính chặt vào cơ thể đầy lông của con yêu tinh.*** Not giving up, Prince Five Weapons struck the ogre with his club, but that got stuck in the thick hair under his armpit. Still, Prince Five Weapons did not want to give up. "Ogre, you obviously haven't heard of me before. I'm Prince Five Weapons! When I came into this forest, I put my trust in my bow and other weapons. Now I put my trust in myself! I will strike you a blow that will crush you into the dust!" The ogre did not move. ***-Không bỏ cuộc, Hoàng tử dùng gậy đánh con yêu tinh, nhưng nó mắc vào đám lông rậm rạp của yêu tinh. Dù vậy, Hoàng tử vẫn không muốn từ bỏ. "Yêu tinh, rõ ràng là ngươi chưa từng nghe nói về ta trước đây. Ta là Hoàng tử Năm Vũ khí! Khi ta đến khu rừng này, ta đặt niềm tin vào cây cung và những vũ khí khác của mình. Bây giờ ta đặt niềm tin vào chính mình! Ta sẽ giáng cho ngươi một đòn khiến ngươi tan thành mây khói! " Con yêu tinh không di chuyển.***

		The Prince gave a massive blow with his right fist, and his right fist stuck on the ogre's hair. Then he gave a powerful left hook, which stuck his fist in the ogre's hair. He followed swiftly with a right- foot kick and a sharp jab with his left foot, leaving Prince Five Weapons stuck to the ogre's hairy back by all four limbs. The Prince fully understood now why the ogre's name was Hairy Grip. Still Prince Five Weapons was no quitter. Gathering his strength once again Prince Five Weapons shouted, "I will crush you into dust!" and head-butted the ogre. Now his head, too, was firmly stuck to Hairy Grip Ogre, yet the Prince Five Weapons would not be defeated. ***-Hoàng tử đã giáng một đòn mạnh bằng nắm đấm phải của mình, và nắm đấm phải của anh ta mắc vào tóc của con yêu tinh. Sau đó, anh ta tung một cú móc trái mạnh mẽ, móc nắm đấm của anh ta vào tóc của con yêu tinh. Liền sau đó, anh ta nhanh chóng tung một cú đá chân phải và một cú đâm mạnh bằng chân trái làm cho Hoàng tử bị dính chặt vào lưng con yêu tinh bởi cả bốn chi. Giờ đây Hoàng tử đã hoàn toàn hiểu tại sao tên yêu tinh lại là Hairy Grip. Hoàng tử không hề nản chí. Anh ta tập hợp sức mạnh của mình một lần nữa và hét lên, "Ta sẽ nghiền nát ngươi thành cát bụi!" và húc đầu yêu tinh. Bây giờ đầu của anh ấy cũng đã bị dính chặt vào yêu tinh Hairy Grip, nhưng Hoàng tử vẫn không bị đánh bại.*** As the Prince dangled from this ogre, the monster got to thinking, "This is a brave man among men, a real hero. Though he is caught in the clutches of an ogre like me, he does not tremble. Never, since I first took up slaying travellers upon this road, have I seen a man to equal him. How come he is not frightened?" ***-Khi Hoàng tử treo lơ lửng trên người yêu tinh này, con quái vật đã nghĩ, "Đây là một người dũng cảm, một anh hùng thực sự. Mặc dù anh ta bị bắt trong nanh vuốt của một con yêu tinh, anh ta không hề run sợ. Kể từ lần đầu tiên bắt gặp những kẻ du hành trên con đường này, chưa bao giờ ta đã thấy một người ngang hàng với anh ta. Sao anh ấy không sợ hãi? "*** Not daring to eat the Prince just then he asked, "How is it, young man, that you have no fear?" "Why should I?" the Prince replied with calm confidence, "I have a sword inside my body which you will never digest if you eat me. It will chop your insides to mincemeat, and my death will

		involve yours too. Therefore I have no fear." By this, the Prince meant the Sword of Wisdom, which shone within him. This made the ogre think, "This man is talking the truth and nothing but the truth. I could not digest a man even the size of a pea of this young hero. I'll let him go," and so, in fear of his life, Hairy Grip carefully dislodged the Prince, limb by limb, from his hairy grip. "I will not eat you. Go home to your family, your friends and your country. Make them happy. Don't worry about me. I will think of something else to do....I suppose..." "Yes, ogre, I will go," answered the Prince, "but I want you to know that it was your deeds in the past that caused you to become a murderous, flesh- eating ogre, and if you continue like this, you will go from horror to horror. ***-Không dám ăn thịt Hoàng tử, yêu tinh liền hỏi: "Chàng trai trẻ, thế nào mà ngươi không sợ hãi?" "Tại sao phải là ta?" Hoàng tử bình tĩnh trả lời: "Ta có một thanh kiếm bên trong cơ thể mà ngươi sẽ không bao giờ tiêu hóa được nếu ăn thịt ta. Nó sẽ băm nhỏ ngươi từ bên trong, và ta chết ngươi cũng chết. Do đó ta không có gì phải sợ hãi ". Ý của Hoàng tử là Thanh kiếm Trí tuệ, thứ tỏa sáng bên trong anh ta. Điều này khiến yêu tinh nghĩ, "Chàng trai này đang nói sự thật và không có gì khác ngoài sự thật. Ta không thể tiêu hóa được một vị anh hùng trẻ tuổi với kích thước cỡ hạt đậu này. Ta sẽ để anh ta đi, "và vì vậy, vì sợ hãi tính mạng của mình, Hairy Grip đã cẩn thận hất tung Hoàng tử, từng chi một ra khỏi chiếc nắm đầy lông của anh ta. "Ta sẽ không ăn thịt ngươi. Về nhà với gia đình, bạn bè và đất nước của ngươi đi. Làm cho họ hạnh phúc. Đừng lo lắng về ta. Ta sẽ nghĩ về một việc khác để làm .... Ta cho là ... "*** ***"Vâng, yêu tinh, ta sẽ đi," Hoàng tử trả lời, "nhưng ta muốn ngươi biết rằng chính những việc làm của ngươi trong quá khứ đã khiến ngươi trở thành một yêu tinh giết người, ăn thịt, và nếu ngươi tiếp tục như vậy, ngươi sẽ càng ngày càng kinh dị hơn.*** "I am giving you something to think about," the Prince continued, "Know that to destroy life will create for you a living hell and you will become one of the most wretched creatures. Even if you lived as a human, then these cruel actions will cut short the days of your life." ***-"Ngươi hãy suy nghĩ," Hoàng tử tiếp tục, "Hãy biết rằng hủy diệt sự sống sẽ tạo ra cho ngươi một địa ngục trần gian và ngươi sẽ trở thành một trong***

		những sinh vật khốn khổ nhất. Ngay cả khi ngươi đã sống như một con người, thì những hành động tàn nhẫn này sẽ rút ngắn những ngày tháng trong cuộc đời ngươi ". By this blunt explanation of the consequences of virtuous and non-virtuous actions the monster did not want to create any more unhappiness for him or others. ***-Bằng cách giải thích thẳng thừng về hậu quả của những hành động có đạo đức và không có đạo đức, con quái vật không muốn tạo thêm bất hạnh cho mình hoặc cho người khác.*** Prince Five Weapons made him a guardian fairy of the forest, and proceeded home, letting it be known that the forest was now safe to enter. At the end of the story the Buddha recited a verse: ***-Hoàng tử có năm vũ khí đã trở thành thần tiên bảo vệ của khu rừng, và tiến về nhà, cho mọi người biết rằng khu rừng đã an toàn để đi vào. Vào cuối câu chuyện, Đức Phật đã đọc một bài kệ:*** *" When no attachment hampers heart or mind,* *When rightness is practised,* *Peace you find,* *By doing this you gain the victory and all limitations utterly destroy".* ***" -Khi không có sự ràng buộc nào cản trở trái tim hoặc tâm trí,*** ***Khi sự đúng đắn được thực hành,*** ***Bạn tìm thấy sự bình yên,*** ***Bằng cách này, bạn đạt được chiến thắng và mọi giới hạn hoàn toàn bị phá hủy"*** The Buddha then explained, “Angulimala was the ogre of those days, and he was the Prince Five Weapons.” ***-Sau đó, Đức Phật giải thích, "Angulimala là yêu tinh của những ngày đó, và ông là Hoàng tử năm vũ khí."***
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	How did Prince Five Weapons overcome his limitations? ***-Hoàng tử đã vượt qua những giới hạn của ngài như thế nào?*** Answer: The Prince used his inner strength of wisdom. ***-Trả lời: Hoàng tử dùng sức mạnh trí tuệ bên trong của mình.*** What was right about his actions?

		-Điều gì đã đúng trong hành động của anh ấy? Answer: The Prince was not attached to his weapons; he was righteous by using his wisdom to save himself and the Ogre. ***-Trả lời: Hoàng tử không gắn bó với vũ khí của mình; Ngài* đã chính nghĩa sử bằng cách ứng dụng trí tuệ của mình để cứu bản thân và con yêu tinh.**
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Place students in small groups, have them reflect on and retell the story into each other in their own words. **-Sắp xếp học sinh thành các nhóm nhỏ, cho các em suy ngẫm và kể lại câu chuyện cho nhau nghe bằng lời của mình.**

Term Four: Stage 3 Lesson 4: Have My Efforts Been Worthwhile- Effort and Persistence
Bài học 4: Những nỗ lực của tôi có đáng giá – Sự nỗ lực và kiên trì

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To reflect on past achievements which were achieved with effort and persistence. Mục tiêu bài học: Để phản ánh những thành tựu đã đạt được bằng nỗ lực và sự kiên trì trong quá khứ. Resources: Lesson 4 activity sheet: Effort and Persistence Nguồn: Bảng hoạt động Bài học 4: Nỗ lực và Kiên trì.
Breathing Meditation-Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**Reflection on previous story- Prince of Five Weapons.** Retell the story Prince of Five Weapons with the students, give them the opportunity to help with the retelling. Remind the students that the Prince was persistent; he used all of his weapons without giving up. When they all failed, he used his strongest weapon of all, which was his inner strength of wisdom. **-Suy ngẫm về câu chuyện trước-Prince of Five Weapons.** **Kể lại câu chuyện Prince of Five Weapons với học sinh và cho các em kể lại.** ***-Nhắc nhở học sinh rằng Hoàng tử đã kiên trì; ngài đã sử dụng tất cả vũ khí của mình mà không bỏ***

		cuộc. Khi tất cả đều thất bại, ngài đã sử dụng vũ khí mạnh nhất của mình, đó là sức mạnh trí tuệ bên trong mình.
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	Ask the class who can ride a bicycle confidently? How long did that take? Who found it easy? Who found learning to ride difficult? Ask individual students about how they felt while trying to learn? Did he/she feel pain or tiredness? Did he/she feel like giving up? What made him/her continue? At the end, after being persistent, how did the student feel? ***-Hỏi cả lớp có ai tự tin chạy xe đạp?*** ***Chuyện đó kéo dài bao lâu? Ai thấy việc chạy xe đạp dễ dàng?*** ***Ai thấy học chạy xe khó?*** ***Hỏi từng học sinh về cảm giác của họ khi cố gắng học tập?*** ***Anh ấy / cô ấy có cảm thấy đau khổ hay mệt mỏi không? Anh ấy / cô ấy có cảm thấy muốn bỏ cuộc không?*** ***Điều gì đã khiến anh ấy / cô ấy tiếp tục?*** ***Cuối cùng, sau khi kiên trì, học sinh đó cảm thấy thế nào?***
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will reflect on a skill they have learned and explain why it is useful to them. **Examples:** Reading a book, cooking, exercising, and gardening. -**Học sinh kể về một kỹ năng mà họ đã học được và giải thích lý do tại sao nó hữu ích cho họ.** **Ví dụ:** **Đọc sách, nấu ăn, tập thể dục, làm vườn.**

Term Four: Stage 3 Activity 4: Have My Efforts Been Worthwhile-

Effort and Persistence

Hoạt dộng 4: Những nỗ lực của tôi có đáng giá – Sự nỗ lực và kiên trì

Draw yourself performing a skill where you used persistence and effort to learn.
Hãy tự vẽ một kỹ năng mà các em đã sử dụng sự kiên trì và nỗ lực để học hỏi.

How is this skill useful to you?
Kĩ năng này đã giúp gì cho các em?

_____
_____
_____
_____
_____

Term Four: Stage 3 Lesson 5: The Good Doctor - Wisdom
Bài học 5: Bác sĩ tốt – Trí tuệ

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To explore the nature of wisdom Mục tiêu bài học: Khám phá ra bản chất của trí tuệ Resources: Activity 5- Wisdom worksheet Nguồn: Hoạt động 5 – Bảng trả lời về trí tuệ
Breathing Meditation-Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**The Good Doctor** **Bác sĩ tài giỏi** A long time ago in a town in ancient India lived a doctor who was known to be very wise. One day a mother and child went to the public baths for a wash. The mother bathed her baby, and then sat her on the bank while she took her turn to wash. At that time a Yakshini, a cannibal witch, came by and saw the child. “You my little precious look delicious,” she whispered. -***Cách đây rất lâu tại một thị trấn ở Ấn Độ cổ đại có một bác sĩ được biết đến là rất thông thái.*** ***Một ngày nọ, có một bà mẹ và một đứa trẻ đến tắm rửa tại nhà tắm công cộng. Người mẹ tắm cho con, sau đó cho con ngồi trên bờ trong khi mẹ đi tắm. Vào thời điểm đó, Yakshini, một phù thủy ăn thịt người, đến và nhìn thấy đứa trẻ. “Trông cô gái quý giá nhỏ bé của tôi thật ngon,” mụ thì thầm.***

		Then she spoke to the mother in a friendly voice, “Mother, what a sweet child. May I play with her while you wash?” As soon as the mother agreed the Yakshini grabbed the child in her arms and ran off with her. The mother was shocked. She jumped from the pool and ran after the witch. “Where are you taking my child? Come back you wicked witch!” “Mind your language,” the witch said, “This is my child. Now go away!” They started a loud argument and a crowd gathered. ***-Sau đó, phù thủy nói với người mẹ bằng một giọng thân thiện, “Này người mẹ, cô bé thật là một đứa trẻ dễ thương. Ta có thể chơi với cô ấy trong khi ngươi tắm rửa không? ” Ngay sau khi người mẹ đồng ý, Yakshini đã ôm lấy đứa trẻ trong tay và chạy đi. Người mẹ bị sốc. Bà ấy nhảy khỏi hồ bơi và chạy theo mụ phù thủy. “Ngươi đưa con tôi đi đâu vậy? Hãy trở lại, đồ phù thủy độc ác! ” “Hãy xem lại lời nói của ngươi,” phù thủy nói, “Đây là con ta. Bây giờ cút đi! ”Họ bắt đầu một cuộc tranh cãi lớn và một đám đông tụ tập.*** The Good Doctor, who was well respected in the town, came out of his house to see what the fuss was about. He listened to the women and asked if they would accept his decision. They agreed. Then the doctor drew a line on the ground and instructed the women to each take a hand of the child. “Whoever pulls the child over the line can claim the child!” he announced. ***-Vị bác sĩ tài giỏi, người được kính trọng trong thị trấn, bước ra khỏi nhà để xem chuyện ầm ĩ đang xảy ra. Ông ấy lắng nghe bà mẹ, mụ phù thủy và hỏi liệu họ có chấp nhận quyết định của ông ta không. Họ đã đồng ý. Sau đó, bác sĩ vẽ một đường trên mặt đất và hướng dẫn bà mẹ cùng mụ phù thủy, mỗi người cầm lấy một tay đứa trẻ. "Ai kéo đứa trẻ qua đường kẻ thì có thể đòi được đứa trẻ!" ông ấy thông báo.*** The women pulled; one pulled one way, the other the other way. The little child screamed with pain. The mother could not bear to see her child suffer. She let go and sobbed as if her heart was breaking. “See, the kid is mine!” the Yakshini said happily. ***-Những người phụ nữ bắt đầu kéo; một người kéo theo hướng này, người kia kéo theo hướng ngược lại. Đứa trẻ hét lên vì đau đớn. Người mẹ không thể***

		chịu đựng được khi nhìn thấy con mình than khóc. Cô ấy buông tay và khóc nức nở như thể trái tim mình đang tan vỡ. "Thấy chưa, đứa trẻ là của tôi!" Yakshini vui vẻ nói “Just a minute,” said the doctor talking to the, “Who loves a baby the most? The one who has given birth, or the one who has not?” “The one who has given birth!” the crowd agreed. “And who would suffer if her child is suffering?” “The mother,” the crowd said. “So who would let the child go?” “The mother!” “And who is the thief?” “This revolting creature here,” they yelled. The doctor, who was later to become the Buddha, turned to the Yakshini and asked, “Why did you do such a thing?” “Because I wanted to eat her!” was her defiant reply. - ***“Chờ một phút,” bác sĩ nói “Ai yêu thương em bé nhất? Người đã sinh con, hay người chưa sinh? ” "Người đã sinh ra!" đám đông đã đồng ý. "Và ai sẽ đau khổ nếu con cô ấy đau khổ?" “Người mẹ,” đám đông nói. "Vậy ai sẽ để đứa trẻ đi?" "Người mẹ!" "Và ai là kẻ trộm?" “ Sinh vật nổi loạn này đây,” họ hét lên.*** ***Vị bác sĩ, người sau này trở thành Đức Phật, quay sang Yakshini và hỏi, "Tại sao ngươi lại làm một việc như vậy?" "Bởi vì tôi muốn ăn thịt con bé ấy!" là câu trả lời thách thức của mụ phù thủy.*** “Oh foolish woman,” the doctor replied, “From your former deeds you have been born a cannibal, and now you keep on behaving in ways that still bring no good. You must promise to be honest and not harm another creature if you are to go.” All the people were moved by the doctor’s wisdom and felt confident that what he had said was true. ***-“Ôi ngươi thật dại dột,” bác sĩ trả lời, “Từ những việc làm trước đây của ngươi, ngươi đã được sinh ra là một kẻ ăn thịt người, và bây giờ ngươi tiếp tục hành xử theo những cách mà vẫn không có lợi cho ngươi. Ngươi phải hứa sẽ trung thực và không làm hại sinh vật khác nếu ngươi muốn đi. " Tất cả mọi người đều cảm động trước sự thông thái của vị bác sĩ và cảm thấy tin tưởng rằng những gì ông ta đã nói là đúng.***
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	Who do we consider to be a wise person in our family? ***-Chúng ta xem ai là người thông thái trong gia đình mình?***

		Grandparents? Parents? Teachers? What makes them wise? ***-Ông bà? Cha mẹ? Giáo viên? Điều gì khiến họ trở nên thông thái?*** Possible answers**:** They are elderly, have life experience, have been trained, have an education. ***Câu trả lời có thể là:*** *Họ lớn tuổi, có kinh nghiệm sống, đã được đào tạo, có trình độ học vấn*
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will reflect on a person who they think is wise and what makes them a wise person. ***-Học sinh sẽ phát biểu về một người mà họ cho là thông thái và điều gì khiến họ trở thành một người thông thái.***

Term Four: Stage 3 Activity 5: The Good Doctor – Wisdom
Hoạt động 5: Vị bác sĩ giỏi – Sự thông thái

Wisdom
Sự thông thái

Draw a person in your family who has wisdom.
Hãy vẽ một người thông thái trong gia đình bạn.

My wise person is _____.
Người thông thái là _____.

I think they are wise because
_____
Tôi nghĩ họ thông thái vì _____.

They can teach me
Họ có thể dạy tôi
_____
_____
_____
_____

Term Four: Stage 3 Lesson 6: The Drunken Beetle- Wisdom and Right Action
Bài học 6: Bọ hung - Trí tuệ và Hành động đúng đắn

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: For students to consider various effects of intoxication. Mục tiêu bài học: Cho học sinh xem xét các tác động khác nhau của việc say rượu. Resources: Activity 6 Worksheet: The Elephant's Thoughts. Nguồn: Bảng hoạt động 6: Những suy nghĩ của chú voi.
Breathing Meditation-Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**(Note: A Dung Beetle is an insect who collects dung and they stink).** ***(Chú thích: Bọ hung là loài côn trùng chuyên đi nhặt phân và chúng bốc mùi hôi thối).*** **The Drunken Beetle** **Bọ hung** There was once a little Dung- Beetle. One day he was very thirsty and saw a glass of wine that was left outside on the ground. He knew that it was not water, but thought he would drink it anyway. ***-Có một con bọ hung bé nhỏ. Một ngày nọ, con bọ hung rất khát và nhìn thấy một ly rượu bị bỏ ngoài đất. Con bọ hung biết rằng đó không phải là nước,***

		nhưng lại nghĩ rằng dù thế nào anh ta cũng sẽ uống nó. The beetle became quite drunk, he staggered back to the pile of dung that was his home. As he crawled into the pile of mud it collapsed a little. “The world crumbles under my feet,” he shouted, “I am a champion!’ The beetle thought he was king of the world and completely invincible. ***-Con bọ hung bị say, nó loạng choạng trở về đống phân là nhà của nó. Khi anh ta chui vào đống phân, nó sụp xuống một chút. “Thế giới sụp đổ dưới chân tôi,” anh ta hét lên, “Tôi là nhà vô địch!” Con bọ nghĩ rằng mình là vua của thế giới và hoàn toàn bất khả chiến bại.*** At that time an elephant came by. He smelled a mixture of dung and alcohol and jumped back from the sickly smell. The beetle staggered to the top of the pile od dung. “Elephant, you are weak. I saw you jump back from me. Come on, let’s fight,” he yelled. ***-Lúc đó có một con voi đi qua. Anh ta ngửi thấy mùi hỗn hợp kinh khủng của phân và rượu và nhảy trở. Con bọ loạng choạng chạy đến đầu đống phân. “Này voi, voi thật yếu ớt. Ta thấy ngươi nhảy lui lại từ chỗ ta. Nào, chúng ta hãy chiến đấu, ”anh ta hét lên.*** Then standing up on his four back legs and shaping up to the elephant with his front legs he continued in verse: ***-Sau đó bọ hung đứng lên bằng bốn chân sau và khiêu chiến với voi bằng hai chân trước, nó tiếp tục nói:*** *We are well matched! You and I are heroes. So go on, land your punches and then you can cop my blows.* ***-Chúng ta rất xứng đôi! Ta và ngươi đều là anh hùng. Vì vậy, hãy tiếp tục, tung những cú đấm của ngươi và sau đó ngươi có thể đối phó với những cú đánh của ta.*** The elephant was not amused. He thought the beetle was silly and he did not fight with him. The elephant walked away. -***Con voi không hề thích thú. Anh ta nghĩ con bọ ngớ ngẩn và anh ta không chiến đấu với con bọ. Con voi bỏ đi.*** *The elephant thought to himself in verse:* ***Con voi tự nghĩ:***

		That beetle must have been drunk, He was talking a lot of nonsense, *Wanting to fight he was out of his head So I walked away instead!* ***-Con bọ hung đó đã say, nó đã nói rất nhiều điều vô nghĩa,*** ***Muốn khỏi bận tâm về con bọ kia, ta nên bỏ đi!***
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	What are some other effects of intoxication? ***-Một số ảnh hưởng khác của việc say rượu là gì?*** Why did Buddha recommend that people avoid getting drunk or intoxicated? *-Tại sao Đức Phật khuyên mọi người tránh say rượu hoặc say xỉn?*
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will reflect on why the elephant didn't fight with the beetle. They will write down their interpretation of what the elephant was thinking. **-Học sinh tìm hiểu lý do tại sao con voi không chiến đấu với con bọ hung. Học sinh viết ra lời giải thích của họ về những suy nghĩ của con voi.** *Answers: The elephant was patient and he put up with the beetle so that the beetle doesn't start a fight with others; therefor he was protecting the beetle from harm. He knew that the beetle wasn't in his right mind because he was intoxicated.* ***-Câu trả lời: Con voi đã kiên nhẫn và nó đã chịu đựng bọ hung để bọ hung không gây chiến với những con khác; vì vậy voi đã bảo vệ con bọ khỏi sự tổn hại. Voi biết rằng con bọ đã suy nghĩ không đúng vì bọ đang say.***

Term Four: Stage 3 Activity 6: The Drunken Beetle- Wisdom and Right Action
Hoạt động 6: Bọ hung – Trí tuệ và Hành động đúng đắn

The elephant's Thoughts
Những suy nghĩ của chú voi

Why didn't the elephant fight with the beetle?
Tại sao voi không chiến đấu với con bọ hung?

Write down his thoughts.
Liệt kê những suy nghĩ của voi

_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____

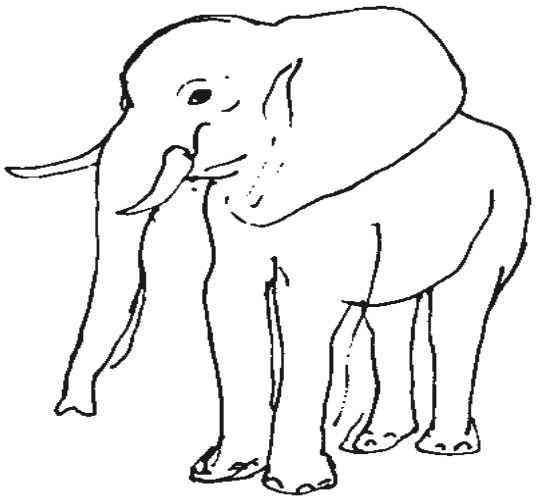

Term Four: Stage 3 Lesson 7: A Bush Turkey and a False Friend Falcon - Integrity, Kindness, Compassion

Bài học 7: Gà tây bụi rậm và chim ưng giả dối - Chính trực, Tốt bụng, Từ bi

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To consider the qualities of a true friend and to show gratitude and kindness towards friends. *-Mục tiêu bài học: Để xem xét những phẩm chất của một người bạn chân chính và thể hiện lòng biết ơn và lòng tốt đối với bạn bè.* Resources: Activity 7 worksheet- A Letter to a Friend. *Nguồn: Bảng hoạt động 7: Viết một bức thư cho bạn*
Breathing Meditation-Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**A Bush Turkey and a False Friend Falcon** ***Gà tây bụi rậm và chim ưng giả dối*** There once was a bush turkey, he grew up to be the head of his flock. In his area lived a falcon it would circle the skies and swoop to catch a turkey from the flock to eat. ***-Ngày xưa có một con gà tây bụi rậm, khi lớn lên nó trở thành đầu đàn. Trong khu vực của gà tây, có một con chim ưng bay vòng quanh bầu trời và sà vào bắt một con gà tây trong đàn để ăn thịt.*** Eventually, all of the turkeys were eaten and only the leader of the flock remained. This turkey would take great care to hide in the bushes so the falcon would not see him from the sky. ***Cuối cùng, tất cả gà tây đều bị ăn thịt và chỉ còn lại con đầu đàn. Con gà tây này đã rất cẩn thận trốn***

		trong bụi cây để chim ưng không nhìn thấy nó từ trên trời. The falcon grew frustrated at not being able to catch the bush turkey, so he tried to trick him. The falcon perched on a branch of a tree and called to the turkey, “Dear bush turkey, why do you fear me? I want to be friends with you. Over the hill there is food for both of us. Why don’t we go there and eat together?” ***-Chim ưng trở nên thất vọng vì không thể bắt được con gà tây trong bụi, vì vậy nó đã cố gắng lừa gà tây. Chim ưng đậu trên cành cây và gọi gà tây: “Gà tây bụi rậm thân mến, tại sao bạn lại sợ tôi? Tôi muốn trở thành bạn với bạn. Trên đồi có thức ăn cho cả hai chúng tôi. Tại sao chúng ta không đến đó và ăn cùng nhau? "*** “No way,” replied the bush turkey, “You and I can never be friends, so go away!” ***-"Không thể nào," con gà tây bụi rậm trả lời, "Bạn và tôi không bao giờ có thể là bạn, vì vậy hãy biến đi!"*** “Come on now,” said the falcon, “I have changed. I am sick of eating bush turkeys. I promise you that I will be a good friend to you.” “I don’t believe you. Now go away!” answered the bush turkey, “You have eaten all my friends so you can never be a friend of mine.” ***-“Nào,” chim ưng nói, “Tôi đã thay đổi. Tôi phát ngán vì ăn gà tây bụi rậm. Tôi hứa với bạn rằng tôi sẽ là một người bạn tốt của bạn ”. “Tôi không tin bạn. Bây giờ cút đi! ” gà tây bụi trả lời, "Bạn đã ăn tất cả bạn bè của tôi nên bạn không bao giờ có thể là bạn của tôi."*** Then the bush turkey thought about friendship and spoke aloud in verse for all the animals of the forest to hear, he advised them to choose their friends carefully and not to trust those who tell lies. ***-Sau đó, con gà tây bụi rậm nghĩ về tình bạn và nói to bằng câu thơ cho tất cả các loài động vật trong rừng nghe, nó khuyên chúng nên chọn bạn cẩn thận và đừng tin những người nói dối.*** All the animals clapped and cheered when they heard this verse and the falcon flew away, because nobody wanted to be his friend.

		-Tất cả các loài động vật vỗ tay và cổ vũ khi chúng nghe câu này và con chim ưng bay đi, bởi vì không ai muốn làm bạn của nó.
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	Discuss the qualities of what makes a good friend. ***-Thảo luận về những phẩm chất tạo nên một người bạn tốt.*** *Some answers could be: Honesty, kindness, and friendliness.* -***Một số câu trả lời có thể là: Trung thực, tốt bụng và thân thiện***.
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students write a letter to a friend explaining why they are a good friend. Students may give their letter to their friend. ***-Học sinh viết thư cho một người bạn để giải thích lý do tại sao họ là người bạn tốt. Học sinh có thể đưa lá thư cho bạn của mình.***

Term Four: Stage 3 Activity 7: A Bush Turkey and a False Friend Falcon
Hoạt động 7: Gà tây bụi rậm và chim ưng giả dối

Dear_____,

_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____

From your friend,

_____

Term Four: Stage 3 Lesson 8: Change in Myself - Awareness and Impermanence
Bài học 8: Thay đổi bản thân - Nhận thức và Vô thường

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To encourage the children to observe change and for them to see that everything is impermanent. *Mục tiêu bài học: Khuyến khích bọn trẻ quan sát sự thay đổi và để chúng thấy rằng mọi thứ đều vô thường* Resources: Activity 8- The Changes in myself worksheet Nguồn: Hoạt động 8 – Bảng những thay đổi của bản thân
Breathing Meditation- Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	Change in Myself - Awareness and Impermanence ***-Thay đổi bản thân - Nhận thức và Vô thường*** Awareness of the impermanence of all things. **-Nhận thức về tính vô thường của vạn vật.** Cycles of Change **Chu kỳ thay đổi** External, Environmental Changes **-Những thay đổi bên ngoài, môi trường** - Ask students if they have noticed any changes in themselves over the week? What about people around them? Have they been sitting with the same classmate for the whole year? Could it be changed next week? In 1 month? In 3 months? In 1 year? ***- Hỏi học sinh xem các em có nhận thấy sự thay đổi***

		nào của bản thân trong tuần qua không? Còn những người xung quanh họ thì sao? Họ đã ngồi cùng một lớp trong cả năm? Nó có thể được thay đổi vào tuần tới? Trong 1 tháng? Trong 3 tháng? Trong 1 năm? -What about change outside the classroom? Does the tree outside the classroom drop its leaves? Why do some trees drop their leaves, as the season becomes colder? ***- Còn thay đổi bên ngoài lớp học thì sao? Cây ngoài lớp có rụng lá không? Tại sao một số cây rụng lá, khi thời trở nên lạnh hơn?*** Internal, Personal Changes -**Các thay đổi từ bên trong từ cá nhân** -Explain to the students that our thoughts do not stay the same and that we can change our minds about things. We may think that an activity is fun and then we may stop enjoying that same activity. ***-Giải thích cho học sinh hiểu rằng suy nghĩ của chúng ta không giống nhau và chúng ta có thể thay đổi suy nghĩ của mình về mọi thứ. Chúng ta có thể nghĩ rằng một hoạt động là thú vị và sau đó chúng ta có thể ngừng thích thú chính hoạt động đó.*** - We may enjoy the taste of a certain food and then we may grow not to want to eat it anymore. ***- Chúng ta có thể thích thưởng thức hương vị của một loại thực phẩm nào đó và sau đó chúng ta có thể không muốn ăn nữa***
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	Ask the students to think about change, whether it can happen suddenly or slowly? ***-Yêu cầu học sinh suy nghĩ về sự thay đổi, liệu nó có thể xảy ra đột ngột hay từ từ?*** Can we predict when change is going to happen? ***-Chúng ta có thể dự đoán khi nào thay đổi sẽ xảy ra không?***
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will fill in the table about changes in their life and share some of their thoughts. ***-Học sinh sẽ điền vào bảng về những thay đổi trong cuộc sống của họ và chia sẻ một số suy nghĩ của họ.***

Term Four: Stage 3 Activity 8: Change in Myself - Awareness and Impermanence

Hoạt động 8: Thay đổi bản thân - Nhận thức và Vô thường

Write down a list of changes you have observed. The first two have been done for you.

Viết danh sách những thay đổi bạn đã quan sát thấy. Xem mẫu hai ví dụ đầu tiên.

Who/What/Where ***Ai/Việc gì/Ở đâu***	**Before** ***Trước***	**After** ***Sau***
The river *Dòng sông*	The water was deep. *Nước thì sâu*	The water is shallow. *Nước thì cạn*
Myself *Tôi*	I was tired. *Tôi cảm thấy mệt mỏi.*	I now have energy. *Bây giờ tôi có nhiều năng lượng.*

Term Four: Stage 3 Lesson 9: Cycles of Change
Bài học 9: Chu kỳ của sự thay đổi

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To allow the children to observe change around them and to see that everything is impermanent. Mục tiêu bài học: Cho phép bọn trẻ quan sát sự thay đổi xung quanh chúng và thấy rằng mọi thứ đều vô thường. Resources: Activity 9- Changes in a Plant worksheet. Nguồn: Hoạt động 9 – Bảng sự thay đổi của cây
Breathing Meditation- Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	**Cycles of Change** **-Chu kỳ của sự thay đổi** Discuss the main points in the Buddha's early life, especially recalling the Four Sights. What was Prince Siddhartha's reaction to these sights? ***-Thảo luận về những điểm chính trong cuộc đời sơ khai của Đức Phật, đặc biệt là nhắc lại Bốn cảnh tượng. Phản ứng của Thái tử Siddhartha trước những cảnh tượng này là gì?*** Briefly retell the story. ***-Kể lại ngắn gọn câu chuyện.*** **The Four Sights** **Bốn cảnh tượng** One day, Prince Siddhartha went out into the city with Channa, his chauffer. Soon, they saw an old man leaning on a stick and walking very slowly. His hair and teeth were falling out. Siddhartha was confused. "What's

		that?', he asked. "Old age," said Channa. "Everyone grows old." The sight upset the prince. ***-Một ngày nọ, Thái tử Siddhartha đi ra thành phố với Channa, người đánh xe ngựa của Ngài. Chẳng bao lâu, họ nhìn thấy một ông già chống gậy và đi rất chậm. Tóc và răng ông rụng hết. Siddhartha bối rối. "Đó là gì?", Anh ấy hỏi. "Tuổi già," Channa nói. "Mọi người đều già đi." Cảnh tượng khiến hoàng tử khó chịu.*** On the second day they saw a person who was very sick. "What happened?" he asked. "Sickness." said Channa. "Everyone gets ill some time in their life." Siddhartha was shocked; he had never seen an ill person. -***Vào ngày thứ hai, họ thấy một người ốm nặng. "Chuyện gì đã xảy ra?" Thái tử hỏi. "Bệnh tật." Channa nói. "Mọi người đều bị ốm một lúc nào đó trong đời."*** ***Siddhartha bị sốc, Thái tử chưa bao giờ nhìn thấy một người bị bệnh.*** On the third day, they went out again and saw something even worse. They saw a dead person. "What's that" asked Siddhartha?" " A dead person, everyone has to die," said Channa." Siddhartha asked, "Why is there so much suffering? What can I do?" ***-Vào ngày thứ ba, họ lại đi ra ngoài và thấy điều gì đó thậm chí còn tồi tệ hơn. Họ nhìn thấy một người đã chết. "Đó là cái gì" Siddhartha hỏi? " "Một người chết, tất cả mọi người phải chết," Channa nói. " Siddhartha hỏi, "Tại sao có quá nhiều đau khổ? Ta có thể làm gì?"*** On the fourth day, they saw a man dressed in simple robes and carrying a bowl. He looked happy and at peace. This was the fourth sight. ***-Vào ngày thứ tư, họ nhìn thấy một người đàn ông mặc áo cà sa giản dị và mang theo một cái bát. Trông anh ấy hạnh phúc và bình yên. Đây là cảnh thứ tư.***
Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	What things can't we change? Answers: (*getting old, getting sick and eventually dying)* What things are possible to change? Answer: (our thoughts) Is it possible to change our lives for the better?

		(Teacher will give examples about changing our thoughts in order for our lives to be better). **-Những điều gì chúng ta không thể thay đổi?** **Đáp án: (già đi, bệnh tật và cuối cùng là chết)** **Những điều gì có thể thay đổi?** **Trả lời: (suy nghĩ của chúng tôi)** **Có thể thay đổi cuộc sống của chúng ta để tốt hơn không?** **(Giáo viên sẽ đưa ra những ví dụ về việc thay đổi suy nghĩ của chúng ta để cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn).**
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will make a flap book, which shows the changes in a plant. They will discuss the changes they observe with a friend. ***-Học sinh sẽ làm một cuốn sổ bìa cứng, trong đó chỉ ra những thay đổi của cây. Họ sẽ thảo luận về những thay đổi mà họ quan sát được với một người bạn.***

Term Four: Stage 3 Activity 9: Cycles of Change- Changes in a Plant

1. Cut around the outside box.
2. Fold along the dotted line to make a flap book.
3. Observe the changes in a plant.
4. Discuss with a friend.

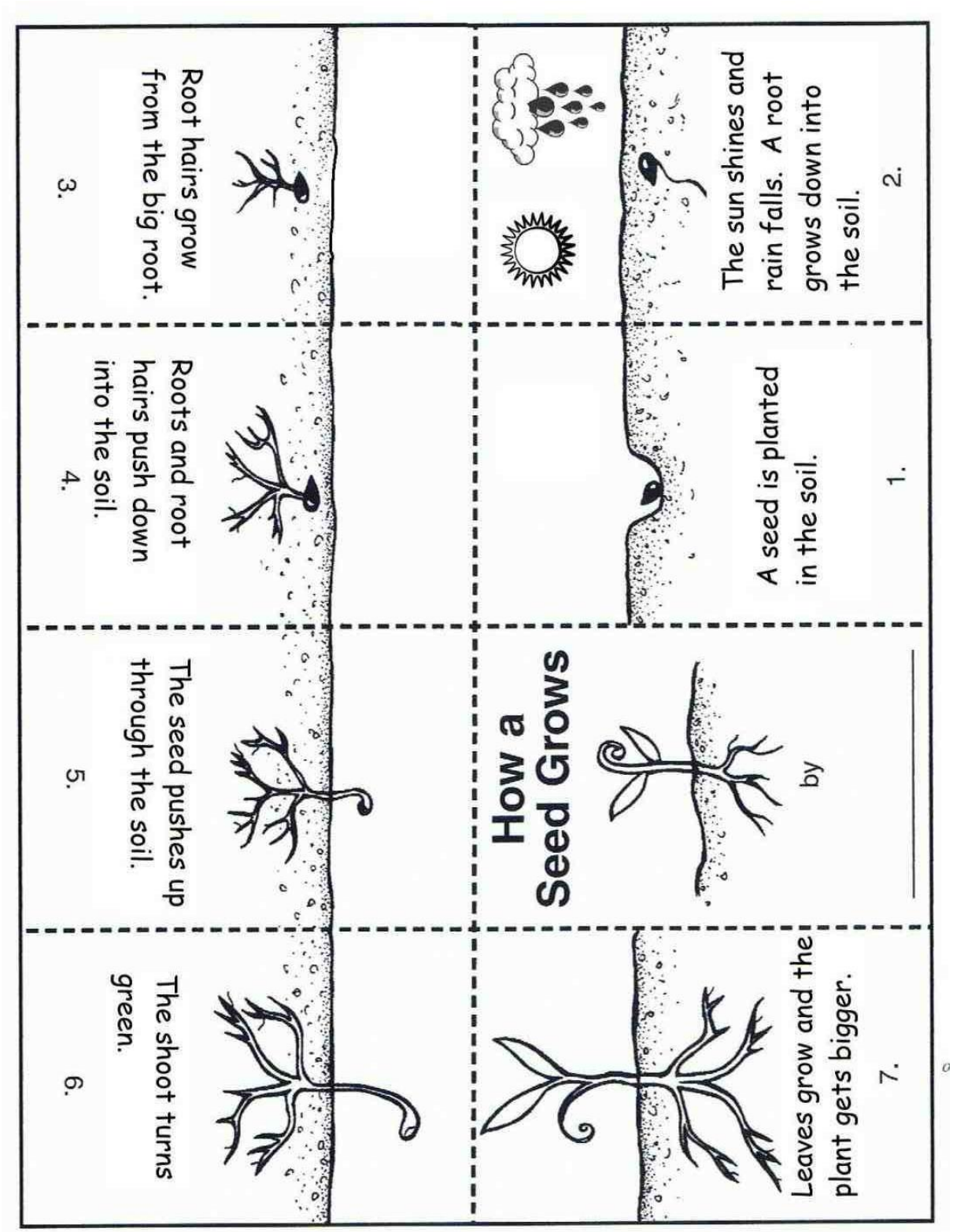

Term Four: Stage 3 Lesson 10: Review
Bài học 10: Ôn tập

Lesson Sequence Yếu tố bài học	Time Thời gian	Lesson Aim: To allow the children to observe change around them and to see that everything is impermanent. Mục tiêu bài học: Cho phép bọn trẻ quan sát sự thay đổi xung quanh chúng và thấy rằng mọi thứ đều vô thường. Resources: Wisdom cards which students used in Lesson One. Nguồn: Các thẻ thông thái mà học sinh đã sử dụng trong Bài học Một.
Breathing Meditation-Thiền hít thở	10min 10ph	1. Recite name of Master Buddha-express respect and gratefulness to the Shakyamuni Buddha. **Nam Mô Shakyamuni Buddha (3 times),** Niệm danh hiệu Phật Tổ để tỏ lòng biết ơn Đức Phật. **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.(3 lần).** 2. Breathing meditation –connect mind and body to the present. **Next breath in, breath out breath meditation (3 times),** Toạ Thiền hít thở-kết nối tâm trí và cơ thể với hiện tại. **Hít vào thở ra tiếp theo, thiền thở ra (3 lần).** 3. Chanting Amitabha- peaceful Buddha- lead to complete mindfulness, **followed by Chanting Amitabha student repeat after teacher (3 times)** Niệm danh hiệu A Di Đà Phật để đạt đến trạng thái hoàn toàn chánh niệm. **Tiếp theo Niệm "A Di Đà Phật" học sinh niệm lặp lại sau thầy 3 lần.**
Story Tích sử	5min 5 ph	Review of Lesson One: The Paramitas ***Ôn tập bài học 1: Ba La Mật*** The Paramitas are- ***Các Ba La Mật là*** **Loving kindness (Pali: metta)** can also be compassion. All positive and moral conduct is a form of kindness to self and others. ***-Lòng từ (tiếng Pali: metta) cũng có thể là lòng từ bi. Tất cả các hành vi tích cực và đạo đức là một hình thức của lòng tốt đối với bản thân và người khác.*** **Giving or generosity (Pali: dana)** does not always mean material aid. Giving can be in the form of good

		conduct, such as care and patience, and wishing benefit to others. ***-Bố thí (tiếng Pali: dana) không phải lúc nào cũng có nghĩa là viện trợ vật chất. Cho đi có thể là một hành vi tốt, chẳng hạn như quan tâm và kiên nhẫn, và mong muốn mang lại lợi ích cho người khác.*** **Equal love or joy with others** is also related to equanimity, being even tempered and learning to love all creatures as dearly as one-self. ***-Tình yêu thương bình đẳng hoặc niềm vui với người khác cũng liên quan đến tính bình đẳng, ôn hòa và học cách yêu tất cả các sinh vật thân thiết như một bản thể.*** **Renunciation** or finding the Middle Way by not going to extremes and not holding tightly to fixed ideas, objects and people. ***-Buông bỏ hay tìm ra con đường Trung đạo bằng cách không đi đến cực đoan và không dính mắc vào những ý tưởng, đối tượng và con người cố định.*** **Patience** is about remaining calm and good tempered in annoying and difficult situations. It is a form of being kind to oneself and to others. ***-Kiên nhẫn là để duy trì sự bình tĩnh và tính khí tốt trong những tình huống khó chịu và khó khăn. Đó là một hình thức đối xử tốt với chính mình và với người khác.*** **Effort** is maintaining energy to learn and do things well, but with kindly and mindful application according to the Middle Way. ***-Nỗ lực là duy trì năng lượng để học và làm tốt mọi việc, nhưng với tinh thần tử tế và có tâm theo Con đường Trung đạo.*** **Wisdom** is apparent in all the Buddha's teachings. It about understands the way things are and the way the world works. It is based on interconnectedness and cause and effect relationships. Children are forming their senses of self and identity and it is not wise to introduce them to the concepts of 'non-self'.

		-Trí tuệ hiển nhiên trong tất cả các lời dạy của Đức Phật. Đó là về việc hiểu cách mọi thứ đang diễn ra và cách thế giới vận hành. Nó dựa trên sự kết nối lẫn nhau và các mối quan hệ nhân quả. Trẻ em đang hình thành các giác quan về bản thân và bản sắc và sẽ không thông thái nếu giới thiệu chúng với các khái niệm về 'vô ngã'. **Honesty** requires courage to seek truth, uphold what is true and to value truth and honesty in personal conduct, with others and society. ***-Trung thực đòi hỏi sự dũng cảm để tìm kiếm sự thật, đề cao những gì là sự thật và coi trọng sự thật và sự trung thực trong ứng xử cá nhân, với người khác và xã hội.*** **Perseverance** is the will to keep going and not to give up. ***-Kiên trì là ý chí không ngừng vươn lên và không bỏ cuộc.*** **Right action** is moral conduct by avoiding harmful actions. It can also be viewed as forms of kindness to oneself because harmful results from actions are also avoided. For lay Buddhists the first rule, or precept, is to avoid killing, and then to avoid lying and stealing. The fourth precept is interpreted for children here as being a loyal and faithful friend, and avoiding intoxicants can also be linked to avoiding extreme behaviours and the Middle Way. ***-Hành động đúng là hành vi có đạo đức bằng cách tránh những hành động có hại. Nó cũng có thể được xem như là một hình thức tử tế với bản thân bởi vì những kết quả có hại từ hành động cũng được tránh. Đối với Phật tử tại gia, quy tắc đầu tiên, hay giới luật, là tránh sát sinh, và tránh nói dối và trộm cắp. Giới thứ tư được hiểu cho trẻ em ở đây là một người bạn chân thành và trung thành, và tránh các chất say cũng có thể được liên kết với việc tránh các hành vi cực đoan và con đường Trung đạo.***

Question & Discussion Câu hỏi và thảo luận	10min 10 ph	Ask students to recall the Paramatis which they chose to improve on. -***Yêu cầu học sinh nhớ lại các Ba La Mật mà họ đã chọn để cải thiện.*** Ask students if they were successful on improving themselves. ***-Hỏi học sinh xem họ có thành công trong việc cải thiện bản thân không.***
Student Activity Hoạt động học sinh	5min 5 ph	Students will have their Wisdom Cards which they used in lesson 1. ***-Học sinh sẽ có Thẻ thông thái mà họ đã sử dụng trong bài học 1.*** They will look at the Paramitas they chose to improve on at the beginning of the Term. They will discuss with a partner what they improved on. ***-Học sinh sẽ xem xét các Ba La Mật mà họ đã chọn để cải thiện vào đầu Học kỳ. Họ sẽ thảo luận với bạn về những gì họ đã cải thiện.***
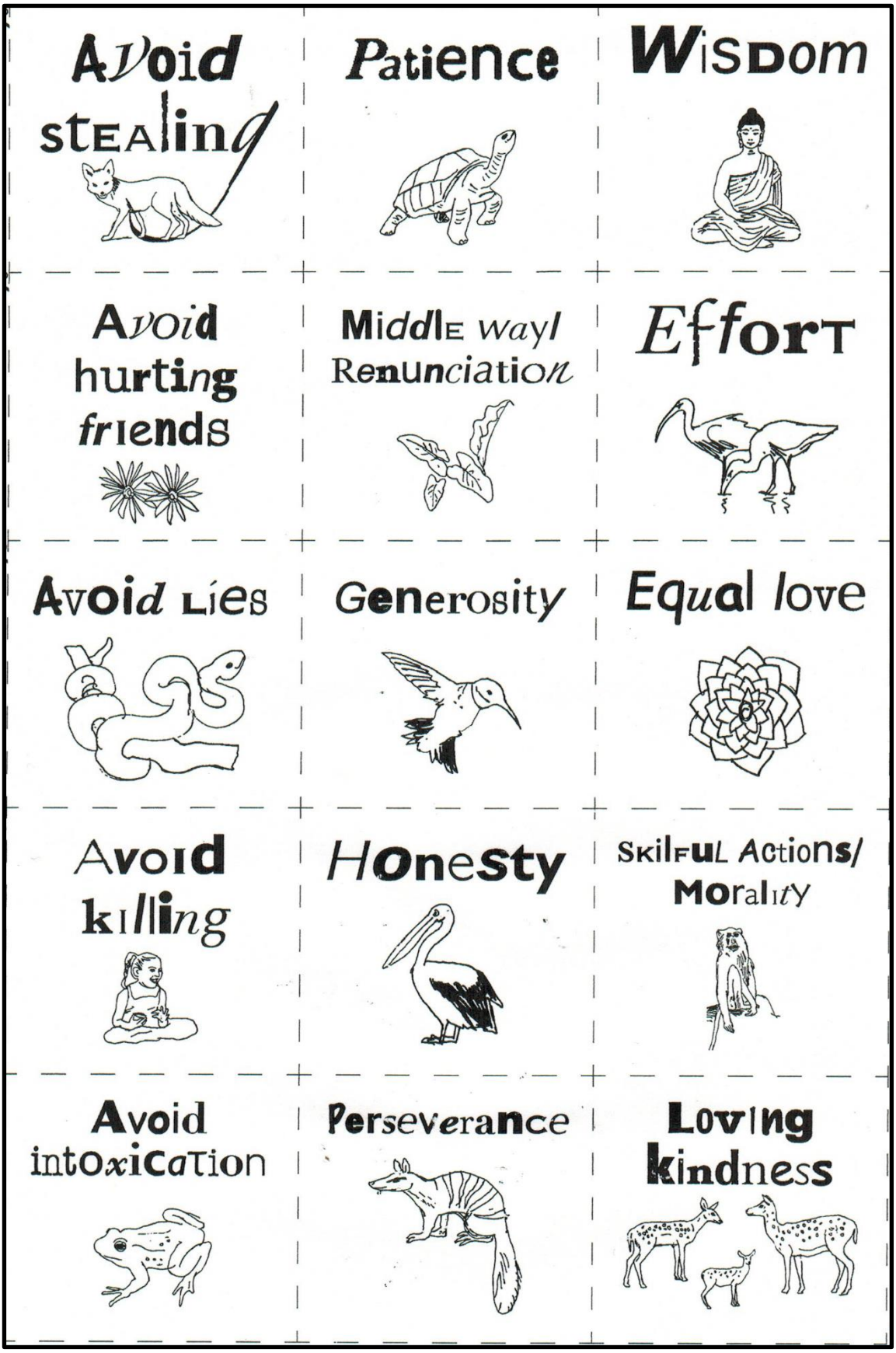
Term Four Stage 3- Activity 10: Wisdom Cards